
Bản án số: 27/2019/HSST
Ngày: 16/7/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH BA, TỈNH PHÚ THỌ
Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa : **Bà Trần Thị Lệ Thanh**
- Các hội thẩm nhân dân :
 1. **Bà Vương Thị Thu;**
 2. **Ông Đỗ M Tuân.**
- Thư ký tòa án ghi biên bản phiên tòa : **Bà Vi Thị Năm** - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Thanh Ba.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Ba tham gia phiên tòa: **Bà Nguyễn Phương Linh** - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 7 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Ba - tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 27/2019/HSST ngày 05/6/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 31/2019/QĐXXST-HS ngày 05/7/2019 đối với bị cáo:

- Lê Duy T** - Tên gọi khác: Không - Giới tính: Nam;
- Sinh ngày: 15/7/1977
 - Nơi cư trú: Khu 4 xã H, huyện T, tỉnh Phú Thọ
 - Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không;
 - Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 07/12;
 - Con ông: Lê Văn M - Sinh năm 1937,
 - Con bà: Nhạc Thị X - Sinh năm 1938, hiện đều sống tại khu 4 xã H, huyện T, tỉnh Phú Thọ.
 - Vợ: Vi Thị U' - Sinh năm 1979 (đã ly hôn)
 - Con: 03 con, lớn nhất sinh năm 1999; nhỏ nhất sinh năm 2014;
 - Tiền án, tiền sự: Không;
 - Tiền sử: Tại Bản án số 19/2009/HSST, ngày 24/3/2009 TAND huyện Thanh Ba xử phạt 12 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 20/02/2019 hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Phú Thọ. Hôm nay có mặt tại phiên tòa.

- **Người bị hại** : Anh Nguyễn Công M – sinh năm 1990 (có mặt)

Trú tại: Khu 1 xã T, huyện T, tỉnh Phú Thọ.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Bùi Văn B - sinh năm 1979 (vắng mặt)
Trú tại : Xóm M, xã T, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc
2. Chị Hoàng Thị Hồng H - sinh năm 1992 (có mặt)
Trú tại: Khu 7 xã T, huyện C, tỉnh Phú Thọ.

NHẬN THẤY

Bị cáo Lê Duy T bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Ba tỉnh Phú Thọ truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Ngày 12/02/2019 CQĐT công an huyện Thanh Ba nhận được tin báo của Công an xã Thanh Xá về việc chiều cùng ngày anh Nguyễn Công M - SN 1990 trú tại khu 1 xã T, huyện T để chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave α BKS: 19S1-120.xx gần khu vực cổng chùa H thuộc khu 1 xã T để đi vệ sinh (chìa khóa xe vẫn cắm ở ổ khóa điện) thì bị kẻ gian trộm cắp.

Ngay sau khi nhận được tin báo, CQĐT công an huyện Thanh Ba đã tiến hành khám nghiệm hiện trường, ghi lời khai những người có liên quan. Quá trình điều tra xác định:

Khoảng 15 giờ ngày 12/02/2019 Lê Duy T - Sinh năm 1977 trú tại khu 4 xã H điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision BKS:19K1-137.xx chở Nguyễn Việt C - Sinh năm 1987 trú tại khu 9 xã N đi theo quốc lộ 2D hướng từ xã C đi xã H. T kể với C về việc có lần T và Vũ Xuân V, tên gọi khác V Ngọng (Sinh năm 1985 trú tại khu 3 xã H) đi trên đường đê từ A (thị trấn H), huyện H về T gặp nhiều xe máy của người dân dừng ở đường vắng để chìa khóa cắm trên xe nhưng cả hai không lấy. Nghe T kể, C nói “*Gặp em là em lấy ngay*”. Khi C và T đi qua hầm cầu chui cao tốc Hà Nội - Lào Cai thuộc khu 1 xã T khoảng 60 đến 70 m, cả hai nhìn thấy phía bên trái theo hướng đi của mình có 01 chiếc xe mô tô Honda Wave α BKS: 19S1-120.xx đang dừng ở ven đường gần cổng chùa H. T nói “*Xe có cắm chìa khóa kìa, mày có lấy được thì xuống đi*”. T điều khiển xe mô tô đi qua cách vị trí chiếc xe máy chừng 20 m thì C bảo “*Dừng lại để em xem thế nào*”. C xuống xe và đi bộ về phía chiếc xe Honda Wave còn T vẫn ngồi trên xe để cảnh giới. C thấy Nguyễn Công M đang đi vệ sinh cách đó khoảng 05 - 07 m nên quay lại nói với T “*Có người*”. Thấy vậy, T tiếp tục quan sát xung quanh rồi bảo “*Anh không thấy ai cả*”. C tiến đến vị trí chiếc xe, gạt chân chống phụ, dắt lùi xe khoảng 2m, mở khóa điện rồi trèo lên xe nổ máy và bỏ chạy theo hướng T đang đứng. Khi gần đến nơi, T cũng nổ máy xe theo hướng đi ra xã H. Lúc này M phát hiện có người đã trộm cắp xe của mình nên tri hô và đuổi theo nhưng không kịp. T điều khiển xe mô tô đi trước, C đi theo sau, khi đi đến đoạn tiếp giáp với đường đê, T chỉ cho C hướng đi theo đê tả Thao tìm chỗ tiêu thụ xe để lấy tiền mua ma túy về cùng sử dụng, sau đó T đi về nhà ở khu 4 xã H.

Nguyễn Việt C điều khiển chiếc xe mô tô vừa trộm cắp đi đến đầu cầu V thì dừng lại mở cốp xe kiểm tra và phát hiện bên trong cốp xe có 01 ví giả da màu nâu đen, bên trong ví có: 01 tờ giấy mua bán xe viết tay, 01 Đăng ký xe mô tô, 01 CMND mang tên Nguyễn Công M và một số giấy tờ khác. Sau đó C tiếp tục đi đến khu vực chợ B thuộc

huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc thì rẽ vào một cửa hàng mua bán xe. C gặp anh Bùi Văn B - Sinh năm 1979 trú tại xóm M, xã T Tiên, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc là chủ cửa hàng. C cho anh B xem đăng ký xe và giấy tờ mua bán xe. Anh B kiểm tra xe và thống nhất mua xe với giá 10.300.000 đồng. C nhận tiền và giao xe, đăng ký xe, giấy tờ mua bán xe cho anh B, đồng thời viết cho anh B một giấy bán xe và ký tên người bán là Nguyễn Công M.

Sau khi bán xe xong, C gọi điện thoại cho T, T bảo C *“có hàng thì mang cho anh một ít”* ý T muốn C đi mua ma túy đem về cho C một ít để sử dụng. C bắt một chiếc xe taxi đi về hướng thị xã T, tỉnh Bắc Ninh, trên đường đi C đã rút chiếc ví và các giấy tờ còn lại xuống đường. C đến gặp Nguyễn Tự T - Sinh năm 1975 trú tại khu phố N, phường Đ, thị xã T, tỉnh Bắc Ninh mua 1.000.000 đồng tiền ma túy heroin. Sau khi mua xong C đi xe taxi ra quốc lộ 18 rồi đi xe khách đến Km75 cao tốc Nội Bài - Lào Cai thì xuống xe. C bắt taxi rồi gọi điện thoại cho T, khi C đến đón T tại khu vực đường cao tốc gần nhà T thì bị Tổ công tác của công an huyện Thanh Ba yêu cầu về trụ sở để làm việc.

Hồi 21 giờ 45 phút ngày 12/02/2019 khi đến làm việc với Cơ quan CSĐT Công an huyện Thanh Ba, Nguyễn Việt C đã tự giác lấy từ túi áo khoác phía ngoài, bên phải mà C đang mặc giao nộp cho Công an huyện Thanh Ba 02 gói nhỏ bằng giấy đều có cùng đặc điểm mặt ngoài màu tím, mặt trong màu trắng, bên trong mỗi gói đều có 01 gói giấy có mặt ngoài màu vàng, mặt trong màu trắng, bên trong cả hai gói đều có chứa chất bột, cục màu trắng. Công an huyện Thanh Ba đã lập Biên bản vi phạm hành chính đối với Nguyễn Việt C về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy và thu giữ:

- 02 gói nhỏ bằng giấy đều có cùng đặc điểm mặt ngoài màu tím, mặt trong màu trắng, bên trong mỗi gói đều có 01 gói giấy có mặt ngoài màu vàng, mặt trong màu trắng, bên trong cả hai gói đều có chứa chất bột, cục màu trắng (Niêm phong vào trong 01 bì giấy ghi vật chứng thu giữ của Nguyễn Việt C, có chữ ký của các phần tham gia, đóng 5 hình dấu của Công an thị trấn Thanh Ba).

- 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1280 vỏ màu đen, kèm sim số 0965.106.xxx.

- Tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam 7.738.000 đồng (Bảy triệu bảy trăm ba mươi tám nghìn đồng)

Cơ quan CSĐT công an huyện Thanh Ba ra Quyết định trưng cầu giám định đối với số chất bột, cục màu trắng do Nguyễn Việt C giao nộp. Tại Bản kết luận giám định số: 363/KLGD, ngày 17/02/2019 Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ kết luận:

“Chất bột, cục màu trắng chứa trong 02 gói giấy gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng là 0,850 gam, loại Heroine. Heroin là chất ma túy nằm trong Danh mục I, số thứ tự 09, Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính Phủ.

Hoàn lại đối tượng giám định: Trả lại 0,740 gam chất bột cục màu trắng là mẫu vật còn lại sau giám định cùng toàn bộ bao gói gửi đến giám định được dán kín, niêm phong lần lượt trong 01 bì giấy bên ngoài được đóng 05 hình dấu tròn màu đỏ của

phòng Kỹ thuật hình sự- Công an tỉnh Phú Thọ và chữ ký của các thành phần liên quan tại các mép dán”.

Quá trình điều tra, anh Bùi Văn Bằng đã giao nộp Cơ quan điều tra:

- 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave α , BKS: 19S1-120.xx;
- 01 giấy chứng nhận đăng ký của xe mô tô BKS: 19S1-120.xx;
- 01 giấy bán xe mô tô lập ngày 12/02/2019 ghi tên chủ xe bán: Nguyễn Công M.
- 01 giấy bán xe mô tô ngày 26/11/2018 ghi tên Lê Ngọc A, khu 6A - N -Việt Trì.

Cơ quan CSĐT công an huyện Thanh Ba đã có yêu cầu định giá tài sản gửi Hội đồng định giá tài sản huyện Thanh Ba. Tại Kết luận định giá tài sản số: 07/BB-HĐĐG ngày 14/02/2019, Hội đồng định giá tài sản huyện Thanh Ba kết luận: “01 (Một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda loại xe Wave α màu xanh - đen - bạc, BKS:19S1-120.xx, số khung: 1212DY051822, số máy HC12E5052053, xe cũ đã qua sử dụng có giá trị: **10.600.000 đồng**”.

Tại CQĐT, Lê Duy T và Nguyễn Việt C đã khai nhận đã cùng nhau trộm cắp xe mô tô BKS: 19S1-120.xx của anh Nguyễn Công M như đã nêu trên.

Về nguồn gốc số ma túy bị thu giữ, Nguyễn Việt C khai số ma túy C giao nộp cho CQĐT ngày 12/02/2019 là của C mua của Nguyễn Tự T tại B với giá là 1.000.000 đồng. Nếu không bị phát hiện, thu giữ C sẽ chia cho Lê Duy T 01 gói. Gói còn lại để C tàng trữ nhằm mục đích sử dụng cho bản thân.

Ngoài hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy ngày 12/02/2019, C còn 04 lần bán trái phép chất ma túy cho một số người nghiện. Cụ thể:

- Đã 02 lần bán ma túy cho Vũ Xuân V. Lần 1: Khoảng 11h một ngày giữa tháng 01/2019, sau khi mua được 500.000 đồng ma túy của Trọng, C đi xe khách về KM 57 đường cao tốc rồi gọi V ra đón Km78 (thuộc xã H, huyện T). Khi về đến địa phận khu 9 xã N, V hỏi mua ma túy nên C tách đưa cho V 01 gói ma túy tương đương 100.000 đồng để trả công V đưa C về nhà. Lần 2: Khoảng 11 giờ ngày 06/02/2019, sau khi mua được 500.000 đồng ma túy của Trọng. C đi xe khách về Km57 rồi gọi V ra đón ra đón ở Km78. Sau khi về nhà V tại khu 3 xã H ăn cơm, C bán cho Việt 01 gói ma túy giá 200.000 đồng.

- Đã 01 lần bán ma túy cho Lê Đức Đ - Sinh năm 1987 trú tại khu 1 xã T 01 gói giá 200.000 đồng vào khoảng 16 giờ ngày 09/02/2019 tại khu vực cầu H, thuộc thị trấn H.

- Đã 01 lần bán cho Vũ Trường G - Sinh năm 1994 trú tại khu 9 xã C: 01 gói giá 200.000 đồng vào khoảng 17h30 ngày 10/02/2019 tại khu vực gần nhà Nguyễn Việt C thuộc khu 9 xã N.

Nguồn gốc gói ma túy đã bán cho V, G, Đ và số ma túy bị CQĐT thu giữ đều do C mua được của Nguyễn Tự T. Cụ thể:

- Ngày 06/02/2019, C mua của T 01 gói ma túy giá 500.000 đồng. Số ma túy này C chia ra các gói nhỏ, đã bán 01 gói cho V ngày 06/2/2019; bán 01 gói cho Đ ngày 09/2/2019; bán 01 gói cho G ngày 10/02/2019, phần còn lại sử dụng hết cho bản thân.

- Một ngày khoảng giữa tháng 01/2019 C mua của T 01 gói ma túy giá 500.000 đồng. Cùng ngày, C đã tách một phần ma túy vừa mua được để trả công cho V (do V chở C từ Km78 về nhà) phần còn lại đã dùng hết cho bản thân.

- Ngày 12/02/2019 C mua của Nguyễn Tụ T tại B 02 gói ma túy với giá là 1.000.000 đồng, chưa kịp chia cho T và sử dụng thì bị CQĐT thu giữ.

Ngoài ra C còn nhiều lần mua ma túy của T về sử dụng nhưng hiện tại chỉ nhớ được 3 lần vào các ngày như đã nêu trên.

Về số tiền có được từ việc bán chiếc xe mô tô trộm cắp cho anh Bùi Văn B là 10.300.000 đồng, Nguyễn Việt C đã sử dụng: đi taxi hết 1.250.000 đồng; đi xe ô tô khách hết 100.000 đồng; chi tiêu cá nhân hết 212.000 đồng; mua ma túy hết 1.000.000 đồng. Số tiền còn lại là 7.738.000 đồng, C đã giao nộp cho Cơ quan CSĐT công an huyện Thanh Ba.

Đối với chiếc ví và các giấy tờ lấy từ trong cốp xe trộm cắp được, C không xác định được đã vứt ở địa điểm nào nên CQĐT không thu hồi được.

Cơ quan điều tra đã triệu tập Vũ Trường G, Lê Đức Đ, Vũ Xuân V và Nguyễn Tụ T đến CQĐT để làm việc. Tại CQĐT G và Đ đã thừa nhận bản thân đã mua ma túy của Nguyễn Việt C như C đã khai nêu trên, nhưng CQĐT chưa tiến hành đối chất được với Nguyễn Việt C để làm rõ hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Đối với Vũ Xuân V, Nguyễn Tụ T hiện đều không có mặt tại địa phương nên chưa ghi được lời khai.

Đối với Nguyễn Tụ T, Cơ quan điều tra tiến hành điều tra xác M hành vi bán trái phép chất ma túy nhưng Trọng không có mặt tại địa phương, Cơ quan điều tra tách riêng điều tra làm rõ xử lý sau.

Đối với Nguyễn Việt C, quá trình điều tra C đã bỏ trốn khỏi địa phương. Ngày 05/3/2019 Cơ quan CSĐT công an huyện Thanh Ba ra Quyết định truy nã bị can số 02 đối với Nguyễn Việt C nhưng đến nay chưa bắt được C.

Ngày 18/5/2019 Cơ quan CSĐT công an huyện Thanh Ba ra quyết định tách hành vi trộm cắp tài sản và hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của Nguyễn Việt C; Quyết định tạm đình chỉ vụ án hình sự số 07/VA đối với vụ án hình sự Tàng trữ trái phép chất ma túy và Trộm cắp tài sản theo quyết định tách vụ án số 01 ngày 18/5/2019 và Quyết định tạm đình chỉ bị can số 02/BC đối với Nguyễn Việt C, khi nào bắt được C sẽ tiếp tục điều tra xử lý về hành vi trộm cắp tài sản, tàng trữ trái phép chất ma túy và mua bán trái phép chất ma túy.

Đối với Bùi Văn B là người đã mua chiếc xe mô tô BKS: 19S1-120.xx do C trộm cắp đem bán. Quá trình giao dịch mua bán, anh B không biết đây là tài sản do Nguyễn Việt C phạm tội mà có nên Cơ quan điều tra đã trả lại 7.738.000 đồng cho anh Bùi Văn B và chỉ nhắc nhở mà không đề cập xử lý là phù hợp.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision BKS:19K1-137.xx T điều khiển chở C trộm cắp tài sản, qua xác M là tài sản của ông Lê Văn M (bố đẻ T), ông M cho T mượn làm phương tiện chở con gái T đi chơi, không biết T đã thực hiện trộm cắp tài sản.

+ Về vật chứng của vụ án:

- Đối với 01 bì niêm phong số: 363/KLGD của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ mặt trước có ghi: Hoàn lại 0,740 gam chất bột cục màu trắng là mẫu vật còn lại sau giám định cùng toàn bộ bao gói gửi đến giám định trong vụ Nguyễn Việt C có hành vi phạm tội về chất ma túy. Mặt sau có 04 kiểu chữ ký và 05 hình dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ, tại các vị trí trên mép dán; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1280 vỏ máy bằng nhựa màu đen kèm sim số 0965.106.xxx; Viện kiểm sát nhất trí với Cơ quanĐT tách riêng khi bắt được Nguyễn Việt C xử lý sau.

- Đối với 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda wave, màu sơn xanh, gắn BKS: 19S1-120.xx và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy mang tên Triệu Văn T, đây là tài sản hợp pháp của Nguyễn Công M nên ngày 25/3/2019 Cơ quan CSĐT Công an huyện Thanh Ba đã trả lại cho chủ sở hữu là phù hợp.

Đối với số giấy tờ bị C vứt mất, không thu hồi được gồm: 01 CMND mang tên Nguyễn Công M, 01 giấy phép lái xe mang tên Hoàng Thị Hồng H, 02 bảo hiểm xe mô tô, 01 ví giả da màu nâu đen đã cũ không còn giá trị, anh Nguyễn Công M và chị H không yêu cầu bồi thường.

Tại bản cáo trạng số 27/CT-VKSTB ngày 05/6/2019 của VKSND huyện Thanh Ba đã truy tố Lê Duy T về tội “Trộm cắp tài sản” căn cứ khoản 1 điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay Lê Duy T đã thành khẩn khai nhận hành vi cùng Nguyễn Việt C trộm cắp tài sản là 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave α, BKS: 19S1-120.13 của anh Nguyễn Công M trú tại khu 1 xã T vào khoảng 15 giờ 00 phút ngày 12/02/2019 tại khu vực cổng chùa H thuộc khu 1 xã T như nội dung bản cáo trạng đã nêu, không có lời tranh luận, bào chữa nào khác.

Đại diện viện kiểm sát đề nghị áp dụng khoản 1 điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự đề nghị xử phạt Lê Duy T từ 06 đến 09 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 20/2/2019. Miễn áp dụng hình phạt bổ xung đối với bị cáo. Áp dụng ; Khoản 1,2 điều 47, khoản 1 điều 48 Bộ luật hình sự: Tịch thu lưu trong hồ sơ 01 giấy bán xe mô tô lập ngày 12/02/2019 ghi tên người bán Nguyễn Công M. Trả lại cho anh Nguyễn Công M 01 giấy bán xe mô tô ngày 26/11/2018 ghi tên Lê Ngọc A, khu 6A - N - Việt Trì. Xác nhận ngày 25/3/2019 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Thanh Ba đã trả lại cho anh Nguyễn Công M được 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave α, BKS: 19S1-120.xx; 01 giấy chứng nhận đăng ký của xe mô tô BKS: 19S1-120.xx là hợp pháp. Xác nhận ngày 25/3/2019, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Thanh Ba đã trả lại cho anh Bùi Văn B số tiền 7.738.000đ là hợp pháp.

XÉT THẤY

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Lời khai nhận tội của bị cáo Lê Duy T tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và vật chứng thu được của vụ án. Do đó đủ cơ sở khẳng định: Khoảng 15 giờ ngày 12/02/2019 T và Nguyễn Việt C đã trộm cắp 01 chiếc xe mô tô Honda Wave α BKS: 19S1-120.xx của anh Nguyễn Công M dựng ở ven đường gần cổng chùa H thuộc khu 1 xã T. Lê Duy T đã phạm tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được qui định tại khoản 1 điều 173 Bộ luật hình sự .

Khoản 1 điều 173 BLHS quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000đ đến dưới 50.000.000đ hoặc dưới 2.000.000đ nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm: ...”.

Xét tính chất của vụ án là ít nghiêm trọng, nhưng hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, với lỗi cố ý đã trực tiếp xâm phạm trái pháp luật đến quyền sở hữu về tài sản của người khác, gây mất an ninh trật tự xã hội. Do đó vụ án cần phải được đưa ra xét xử kịp thời nhằm giáo dục riêng đối với bị cáo và phòng ngừa tội phạm nói C.

Xét về nhân thân bị cáo thì thấy: Bị cáo là người đã thành niên, có sức khỏe nhưng lười lao động. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Tài sản đã được trả cho chủ sở hữu. Bố, mẹ bị cáo là người có công, được nhà nước tặng thưởng huân chương kháng chiến hạng nhì. Do đó bị cáo được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo không có tiền án, tiền sự, không phải chịu tình tiết tăng nặng. Tuy nhiên nhân thân bị cáo xấu đã bị TAND huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ xử phạt 12 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản và được xóa án tích. Căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo và tình tiết giảm nhẹ đã nêu, Hội đồng xét xử đã cân nhắc thấy rằng mức hình phạt như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Ba là phù hợp, đủ để giáo dục cải tạo bị cáo trở thành một công dân tốt.

Về hình phạt bổ sung: Khoản 5 điều 173 BLHS quy định: “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm mươi triệu đồng”. Song xét thấy bị cáo là lao lảm ruộng, không có tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo là phù hợp.

Về trách nhiệm dân sự: Đối với số giấy tờ bị C vớt mất, không thu hồi được gồm: 01 CMND mang tên Nguyễn Công M, 01 giấy phép lái xe mang tên Hoàng Thị Hồng H, 02 bảo hiểm xe mô tô, 01 ví giả da màu nâu đen đã cũ không còn giá trị, anh M và chị H không yêu cầu bồi thường nên HĐXX không đặt ra giải quyết.

Về vật chứng của vụ án:

Do tài sản T và C trộm cắp đã thu hồi được 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave α , BKS: 19S1-120.xx; 01 giấy chứng nhận đăng ký của xe mô tô BKS: 19S1-120.xx. Ngày 25/3/2019 Cơ quan CSĐT Công an huyện Thanh Ba đã trả lại cho anh Nguyễn Công M - chủ sở hữu là hợp pháp cần xác nhận.

Đối với 01 giấy bán xe mô tô lập ngày 12/02/2019 ghi tên chủ xe bán: Nguyễn Công M do C viết khi bán xe cho anh B là tang vật cần tịch thu để lưu trong hồ sơ.

Đối với 01 giấy bán xe mô tô ngày 26/11/2018 ghi tên Lê Ngọc A, khu 6A - N - Việt Trì cần trả lại cho anh Nguyễn Công M.

Đối với số tiền 7.738.000 đồng C đã giao nộp cho Cơ quan CSĐT công an huyện Thanh Ba là tiền còn lại từ số tiền C bán xe máy cho anh B đã được cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Thanh Ba trả cho anh B cần xác nhận là hợp pháp.

Đối với số tiền 2.562.000đ còn lại từ tiền C bán xe cho anh Bằng chưa thu hồi được. Do anh B không yêu cầu T và C bồi thường nên HĐXX không đề cập xử lý là phù hợp.

Anh Bùi Văn B là người đã mua chiếc xe mô tô BKS: 19S1-120.xx do C trộm cắp đem bán. Quá trình giao dịch mua bán, anh Bằng không biết đây là tài sản do Nguyễn Việt C, Lê Duy T phạm tội mà có nên Cơ quan điều tra Công an huyện Thanh Ba không đề cập xử lý là phù hợp.

Do Nguyễn Việt C bỏ trốn đang bị truy nã, Cơ quan điều tra Công an huyện Thanh Ba đã tách hành vi “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, “*mua bán trái phép chất ma túy*”, “*trộm cắp tài sản*” và các vật chứng có liên quan, khi nào bắt được C sẽ tiếp tục điều tra xử lý là phù hợp.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo T phải nộp theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên :

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo Lê Duy T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51; Khoản 1,2 điều 47, khoản 1 điều 48 Bộ luật hình sự; Khoản 2,3 điều 106, khoản 2 điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự ; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử phạt : **Lê Duy T 06 (sáu) tháng tù**, Thời hạn tù tính từ ngày 20/02/2019. Miễn áp dụng hình phạt bổ xung đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng: .

- Tịch thu lưu trong hồ sơ 01 giấy bán xe mô tô lập ngày 12/02/2019 ghi tên người bán Nguyễn Công M.

- Trả lại cho anh Nguyễn Công M 01 giấy bán xe mô tô ngày 26/11/2018 ghi tên Lê Ngọc A, khu 6A - N - Việt Trì.

- Xác nhận ngày 25/3/2019 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Thanh Ba đã trả lại cho anh Nguyễn Công M được 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave α, BKS: 19S1-120.xx; 01 giấy chứng nhận đăng ký của xe mô tô BKS: 19S1-120.xx là hợp pháp.

- Xác nhận ngày 25/3/2019, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Thanh Ba đã trả lại cho anh Bùi Văn B số tiền 7.738.000đ (bảy triệu bảy trăm ba mươi tám nghìn đồng) là hợp pháp.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc Lê Duy T phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo; Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc niêm yết hợp lệ để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận :

- VKSND tỉnh, huyện
- Thi hành án
- Công an huyện,
- Lưu hồ sơ
- Lưu án văn
- Bị cáo
- Người bị hại, LQ.
- UBND xã Hoàng Cương.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Lệ Thanh